

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 26/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thư.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Sơn
2. Ông Trần Công Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/HSST-TL ngày 01/12/2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1237/2017/QĐXX-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

A V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A T (sinh năm 1957) và bà Y H (sinh năm 1959, đã chết); vợ: Vũ Thị T (Sinh năm 1995) con: 01 con (Sinh tháng 01 năm 2017); nhân thân: Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 05 anh em, anh lớn nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1981 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Duy H:

+ Chị Không Thị H (sinh năm 1986).

Nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà: Bùi Thị S (*mẹ của bị hại*).

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đức Đ (sinh năm 1982)

Nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Ma Doãn M (Sinh năm 1980)

Nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Anh A P ; sinh năm: 1989.

Nơi cư trú thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2014, anh Trần Đức Đ (*sinh năm 1982, trú tại Thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum*) mua một chiếc xe ô tô bán tải, hiệu Toyota Vigo, màu trắng mang biển số nước Lào - 2617 của anh Vy Lặt Đa Khăm Vông Sá (*trú tại bản Sạ Phài, huyện Pạc Xê, tỉnh Chăm pa sắc của nước CHDCND Lào*) để sử dụng làm phương tiện đi lại từ bên nước Lào về Việt Nam. Đến khoảng tháng 11/2016, anh Đại về quê nên có gửi chiếc xe ô tô này cho anh Ma Doãn M (*sinh năm 1980, trú tại xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum*) nhờ anh M quản lý. Sau khi nhận xe anh Đ gửi vì có nhiều bạn bè mượn xe để sử dụng nên anh M đã tháo gỡ biển số nước Lào - 2617 ra đem cất ở nhà mình.

Vào sáng ngày 07/12/2016, A V (*sinh năm 1992, trú tại thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum - là người làm công cho gia đình anh M*) tới nhà của anh M chơi, đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày khi ra về, A V thấy chiếc xe ô tô Toyota Vigo của anh Đ đang để ở trước nhà anh M không có biển số nên đã mở cửa xe thấy chìa khóa và biển số xe nước Lào 1434 được để trên xe, nên A V lấy biển số xe nước Lào 1434 gắn vào xe ô tô Toyota Vigo. Mặc dù, biết mình không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng A V vẫn tự ý điều khiển xe đi chơi, đến khoảng 17h00 cùng ngày thì điều khiển xe về đậu ở trước nhà anh M để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, V tiếp tục điều khiển xe ô tô Toyota Vigo đi mua rượu, đồ ăn mang về đậu trước nhà mình rồi vào nhà ngồi ăn, uống rượu cùng bạn bè, sau đó đi nghỉ. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, A V tiếp tục điều khiển xe ô tô Toyota Vigo đến nhà vợ của mình. Khi đang điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 40, hướng từ Cửa khẩu Bờ Y đi thị trấn PleiKần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đến đoạn đường

thuộc địa bàn thôn Iệt, xã Bờ Y với vận tốc lớn (khoảng 70 Km/h), nên khi vào đoạn đường cong cua A V đã không giảm tốc độ, không làm chủ tay lái dẫn đến chạy lấn sang phần đường xe đi ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô mang biển số 82E1-072.03 do anh Nguyễn Duy H (*sinh năm 1981, trú tại thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum*) điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Nguyễn Duy H bị tử vong, 01 xe ô tô và 01 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi gây tai nạn, do hoảng sợ nên A V đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường rồi tháo gỡ BKS 1434, đồng thời cất giấu xe tại sân nhà nhà rẫy của anh Thao T ở thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum và gọi điện thoại nhờ anh trai là A P chở về nhà. Đến chiều ngày 08/12/2016, A V đã đến Công an huyện Ngọc Hồi để khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông: A V Điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, chạy với vận tốc lớn, khi đến đoạn đường cong cua không làm chủ được tốc độ và tay lái, nên lấn sang phần đường xe đi ngược chiều và gây tai nạn với xe mô tô do Nguyễn Duy H điều khiển đi ngược chiều.

Bản kết luận giám định pháp y số 101/TT-TTPY ngày 08/12/2016 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Kon Tum, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Duy H là đa chấn thương, do bị tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thuộc Quốc lộ 40 đoạn đi qua thôn Iệt, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Đây là đoạn đường cong hình cánh cung theo hướng Bắc - Nam, mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 6m, lề đường rộng 0,5m. Phía bắc giáp với vực sâu, phía nam giáp với sườn đồi, phía đông hướng về thị trấn Plei Kần, phía Tây hướng về Cửa khẩu Bờ Y.

Chọn hướng khám nghiệm hiện trường là hướng thị trấn Plei Kần đi Cửa khẩu Bờ Y; chọn trụ điện số 08-AR66 trên lề đường phải làm điểm mốc, mép đường phải theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn.

Vị trí nạn nhân: Nạn nhân Nguyễn Duy H chết ở tư thế ngồi, lưng dựa vào bụi le ở lề đất dưới vực sâu 01m, đầu nạn nhân cách lề chuẩn 4m30, cách điểm mốc 30m.

Trên hiện trường phát hiện: Xe mô tô BKS 82E1-072.03 nằm ngã nghiêng về phía bên phải, trực trước của xe mô tô nằm trên lòng đường cách điểm mốc 26 m, cách lề chuẩn 0,6 m; trực sau của xe mô tô nằm trên lề đất cách điểm mốc 26,5 m, cách lề chuẩn 0,2m.

Tại hiện trường phát hiện 02 vết cà (ký hiệu VC1, VC2), VC1 dài 15,3 m, đầu VC1 cách điểm mốc 11,93 m, cách lề chuẩn 1,45 m, cuối VC1 trùng với trục sau xe mô tô do đó xác định VC1 do trục sau xe mô tô tạo nên; VC2 dài 14,1 m, đầu VC2 cách lề chuẩn 1,7 m, cuối VC2 nằm trên lề chuẩn trùng với góc chân trước bên phải của xe mô tô, cuối VC2 cách điểm mốc 26,2 m. Đầu VC2 cách đầu VC1 0,94m.

Trên hiện trường còn phát hiện các mẫu vật bao gồm: bóng đèn, ốp nhựa màu trắng, ốp đèn xi nhan, vật thể kim loại hình tròn, Logo chữ TOYOTA, nắp két nước rửa kính xe ô tô, ốp nhựa in chữ VIGO CHAMP.

Mở rộng hiện trường không phát hiện gì thêm. Trên cơ sở dấu vết để lại trên hiện trường và các phương tiện, Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả dựng lại hiện trường xác định: Điểm dựng giữa xe mô tô biển số 82E1-072.03 và xe ô tô biển số Lào 2617 cách điểm mốc 12 m, cách lề chuẩn 1,5 m, cách trục trước xe mô tô 14,8 m, cách trục sau xe mô tô 15,6 m.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô Toyota Vigo biển số nước Lào- Chăm pa sắc 2617 và 01 quyển sổ màu vàng ghi bằng chữ Lào, tiếp tục tạm giữ chờ xử lý. Đối với 01 xe mô tô biển số 82E1-072.03, Cơ quan điều tra đã lại cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, gia đình A V bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Duy H số tiền 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*), chị Khổng Thị H (*vợ của nạn nhân H*) đã viết đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho A V. Đối với phần hư hỏng của xe ô tô Toyota Vigo biển số nước Lào - Chăm pa sắc - 2617, anh Trần Đức Đ là người quản lý chiếc xe này không yêu cầu anh M và A V sửa chữa, bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 40/KSĐT –TA ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A V ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử về tội “ *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A V** mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” cho bị cáo hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Khổng Thị H (*vợ của người bị hại H*) không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Về vật chứng vụ án: Trả lại 01 xe ô tô Toyota Hilux màu trắng, số khung: MROER 39G307552338; số máy 2KD 5702442 (tình trạng xe được ghi trong biên bản tạm giữ 08/12/2016); 02 biển số màu vàng ghi chữ Lào 2617; 01 quyển sổ màu vàng ghi bằng chữ Lào cho anh Trần Đức Đ.

Tịch thu tiêu hủy 02 Biển số xe nước Lào 1434.

Về án phí: Bị cáo A V phải chịu án Phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo A V chưa có giấy phép lái xe đã điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vigo biển số nước Lào - Chăm pa sắc - 2617 đi trên Quốc lộ 40, hướng từ Cửa khẩu Bờ Y đến thị trấn PleiKần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum với vận tốc lớn (khoảng 70 Km/h), khi đến đoạn đường cong cua thuộc địa bàn thôn Iệc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, bị cáo đã không giảm tốc độ, không làm chủ tay lái dẫn đến chạy lấn sang phần đường xe đi ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô mang biển số 82E1-072.03 do anh Nguyễn Duy H (*sinh năm 1981, trú tại thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum*) điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả Nguyễn Duy H bị tử vong, 01 xe ô tô và 01 xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*không có giấy phép lái xe*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A V về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật vi phạm vào các điều 8, 9, 17 luật giao thông đường bộ. Chính thái độ không chấp hành pháp luật nên bị cáo đã gây tai nạn làm anh H chết lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây đau thương tổn thất tinh thần và thiệt hại về vật chất cho gia đình của người bị hại. Đồng thời, gây mất trật tự xã hội ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông của người khác. Với

hậu quả do bị cáo gây ra HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn, có 01 con nhỏ. Sau khi phạm tội do bị cáo bị hoảng loạn nên đã nhờ anh trai chở về, sau đó bị cáo đã đến Cơ quan Công an để khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo cũng đã tích cực vay mượn để bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 125.000.000 đồng và tại giai đoạn Điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng đã viết đơn xin bãi nại cho bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình người bị hại có đơn xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo mà không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình người bị hại chị Không Thị H, bà Bùi Thị S có đơn xét xử vắng mặt và không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự vì hai bên đã thống nhất. Do đó, HĐXX không xem xét là phù hợp.

[6]. Về tang vật vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

01 xe ô tô Toyota Hilux màu trắng, số khung: MROER 39G307552338; số máy 2KD 5702442 (tình trạng xe được ghi trong biên bản tạm giữ 08/12/2016); 02 biển số màu vàng ghi chữ Lào 2617. Xét thấy đây là phương tiện thuộc quyền sở hữu của anh Đ, anh Đ đã gửi tại nhà anh M nhưng cáo đã tự ý điều khiển xe và gây tai nạn nhưng anh Đ không biết và tại phiên tòa vắng mặt anh Trần Đức Đ. Do đó việc bồi thường thiệt hại do sửa chữa ô tô sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi anh Đ có yêu cầu; 01 quyển sổ màu vàng ghi bằng chữ Lào xét đây là vật chứng anh Đ giao nộp cho cơ quan công an để chứng minh cho quyền sở hữu xe của mình, do đó cần trả lại cho anh Đ là phù hợp.

02 Biển số xe nước Lào 1434, đây là chiếc biển số gắn vào xe ô tô hiệu xe ô tô Toyota Hilux màu trắng tại thời điểm bị cáo A V gây ra tai nạn. Nhưng thực chất biển số xe ô tô Toyota Hilux màu trắng, số khung: MROER 39G307552338; số máy 2KD 5702442 mang biển số 2617. Theo lời khai của anh Đ, anh M và bị

cáo thì không biết nguồn gốc của 02 chiếc biển số trên của ai, xét thấy đây là vật chứng không rõ nguồn gốc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7].Về án phí : Bị cáo A V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo A V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo A V **36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án (26/01/2018).

Giao bị cáo A V cho Ủy ban nhân dân xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

-Trai lại 01 xe ô tô Toyota Hilux màu trắng, số khung: MROER 39G307552338; số máy 2KD 5702442 (tình trạng xe được ghi trong biên bản tạm giữ 08/12/2016; 02 biển số màu vàng ghi chữ Lào 2617; 01 cuốn sổ màu vàng ghi chữ Lào ô tô biển số Lào 2617 cho anh Trần Đức Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 02 Biển số xe màu vàng ghi chữ Lào 1434.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Kon Tum với Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo A V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2018) bị cáo có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Kim Thư

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2018), bị cáo, người đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Sơn Trần Công Hậu

Đỗ Thị Kim Thư